

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
Áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2022

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
- + Tiếng Việt: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
- + Tiếng Anh: Logistics and Supply Chain Management
- Mã số ngành đào tạo: 8510605
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Chương trình đào tạo: Chương trình đơn ngành do Trường Đại học Quốc tế (ĐHQT) cấp 01 văn bằng.
- Phương thức đào tạo: Phương thức ứng dụng 1 (UD1)
- Thời gian đào tạo: 02 năm
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
- + Tiếng Anh: Master of Engineering in Logistics and Supply Chain Management
- + Tiếng Việt: Thạc sĩ Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Anh

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng đào tạo thạc sĩ nắm vững lý thuyết, có kiến thức, kỹ năng vững vàng để phát hiện, đề xuất và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành.

Chương trình đào tạo thạc sĩ Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và kỹ năng cần thiết để trở thành những nhà thiết kế, quản lý và điều phối trong các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ cũng như trở thành những cán bộ có năng lực nghiên cứu ứng dụng và giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và Viện nghiên cứu thuộc khối ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

Chương trình này ra đời cũng hướng tới đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về chuyên môn và nghiệp vụ trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

- Kiến thức

+ Khả năng ứng dụng những kiến thức về toán, khoa học, kỹ thuật và quản lý trong hệ thống dịch vụ và sản xuất, phân tích, dự báo và xử lý dữ liệu, và lập báo cáo các kết quả đạt được;

+ Khả năng vận dụng kiến thức vào thiết kế bền vững hệ thống logistics trong nước và quốc tế đáp ứng nhu cầu cụ thể của ngành;

+ Khả năng áp dụng kiến thức giải quyết các vấn đề tối ưu hoá trong Logistics và chuỗi cung ứng;

+ Khả năng sử dụng kiến thức trong vận hành, quản lý các hoạt động logistics và toàn bộ chuỗi cung ứng

+ Khả năng làm việc trong các nhóm liên ngành về sản xuất, dịch vụ, thông tin và tài chính.

- Kỹ năng

+ Có kỹ năng phân tích và giải thích dữ liệu thực tế để ra quyết định chính xác;

+ Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán, xử lý tình huống và giải quyết xung đột trong kinh doanh;

+ Có kỹ năng tư vấn chiến lược, chính sách và ra quyết định;

+ Có kỹ năng tư duy, thiết kế, vận hành, quản lý và cải tiến các hệ thống hoặc các quy trình liên quan đến logistics và chuỗi cung ứng phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh;

+ Có kỹ năng phân tích, đánh giá, mô hình hoá và đưa ra được các phương án đơn cũng như đa tiêu chí về các lãnh vực sản xuất, dịch vụ, tài chính phục vụ việc ra quyết định cho nhà quản lý.

- Về trình độ năng lực chuyên môn

+ Có khả năng học tập, cập nhật kiến thức và công nghệ mới, phục vụ học tập suốt đời;

+ Có kiến thức sâu rộng để nắm bắt được tác động của những giải pháp kỹ thuật-công nghệ và quản lý trong bối cảnh xã hội, kinh tế hội nhập toàn cầu;

+ Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao trong phạm vi quốc tế, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ;

+ Có khả năng đánh giá, phân tích và đề xuất giải pháp cải tiến các hệ thống hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp phù hợp với đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp;

+ Có khả năng vận hành, quản lý các hoạt động logistics và liên quan chuỗi cung ứng như quản lý thu mua, quản lý xuất nhập khẩu, quản lý tồn kho, quản lý vận tải, quản lý trung tâm phân phối và kho hàng, quản lý chuỗi cung ứng, quản trị logistics thương mại điện tử (e-logistics), quản trị logistics chuỗi bán lẻ, phân tích và xử lý số liệu, lập kế hoạch sản xuất và dịch vụ, dịch vụ khách hàng, thiết kế hệ thống phân phối và chuỗi cung ứng, chiến lược xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và tối ưu.....

+ Có khả năng ngoại ngữ đạt trình độ tiếng Anh trung - cao cấp: Học viên Trường ĐHQT khi hoàn tất chương trình đại học phải đạt độ tiếng Anh tối thiểu là 6.0 IELTS hoặc các chứng chỉ khác có điểm số tương đương; toàn bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng của Trường ĐHQT được giảng dạy bằng ngôn ngữ tiếng Anh do đó các học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo trong các mối quan hệ kinh doanh quốc tế cũng như nghiên cứu khoa học.

+ Ngoài ra học viên còn có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm máy tính xử lý, phân tích ứng dụng trong chuyên ngành kỹ thuật, quản lý và quản trị Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

- Vị trí có thể đảm nhiệm sau tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp từ chương trình thạc sĩ ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có thể đảm trách và hoàn thành tốt các công việc như sau:

+ Các vị trí lãnh đạo cấp cao trong các doanh nghiệp (giám đốc logistics, chuỗi cung ứng, thu mua, điều hành, trung tâm phân phối....) và các tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan quản lý nhà nước (chuyên gia hoạch định chính sách);

+ Các chuyên gia tư vấn, tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp trong điều hành quản lý và sản xuất kinh doanh như xây dựng chiến lược phát triển chức năng liên quan đến quản trị Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

+ Giảng viên ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại các trường đại học, cao đẳng, viện, trung tâm....

+ Tiếp tục tham gia học tập ở bậc đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước về ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; có khả năng cạnh tranh thành công để giành được những học bổng uy tín để có thể theo học các chương trình ở nước ngoài.

+ Có thể đảm nhiệm các vị trí công tác chuyên môn cao về logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại các tổ chức trong các lĩnh vực: Sản xuất công nghiệp, dịch vụ logistics, vận tải, chuỗi bán lẻ, thương mại điện tử, các cơ sở đào tạo, các đơn vị tư vấn, các cơ quan quản lý nhà nước cấp bộ, ngành và địa phương và các tổ chức quốc tế.

- Kiến thức về lý luận chính trị và hành vi đạo đức

Về lý luận chính trị:

+ Có hiểu biết đúng đắn về đường lối, chính sách của đảng và nhà nước.

+ Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan làm việc sau khi tốt nghiệp.

+ Có thể giới quan, nhân sinh quan đúng đắn và có khả năng nhận thức, đánh giá các hiện tượng một cách logic và tích cực.

Về đạo đức hành vi:

+ Có hiểu biết về nghề nghiệp và đạo đức tốt.

+ Có khả năng giao tiếp hiệu quả, bao gồm giao tiếp nói, viết và các dạng khác. Có khả năng làm việc tốt trong môi trường quốc tế và hội nhập.

+ Có tinh thần yêu nước, yêu đồng bào, gắn bó và có tinh thần phục vụ cộng đồng tốt.

+ Có tinh thần trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng.

+ Có tính chủ động, tích cực, cầu tiến, sáng tạo trong công việc.

3. Nội dung chương trình đào tạo

a) Khái quát chương trình:

Phương thức đào tạo	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ				Luận văn
		Kiến thức chung	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		Đề án, chuyên đề nghiên cứu	
			Kiến thức bắt buộc	Kiến thức tự chọn		
UD 1	60	3	30	15	0	12

b) Danh mục các môn học

DANH MỤC CÁC MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG PHƯƠNG THỨC 1 (UD1)

TT	Mã số môn học	Tên môn học	Khối lượng (tín chỉ)			Học kỳ
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
I	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG		3	3	0	
1	PE505	Philosophy (Triết học)	3	3	0	1
II	KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC		30	21	9	
1	SCM002IU	Research Methodology (Phương pháp NCKH)	3	3	0	1
2	SCM509IU	Supply Chain Systems (Hệ thống chuỗi cung ứng)	3	2	1	
3	SCM506IU	Inventory Control and Management 1 (Quản lý và kiểm soát tồn kho)	3	2	1	
4	SCM514IU	Operations Research I (Vận trù học I)	3	2	1	
5	SCM613IU	Distribution Systems (Hệ thống phân phối)	3	2	1	2
6	SCM601IU	Engineering Economics (Kinh tế Kỹ thuật)	3	2	1	

7	SCM057IU	Warehouse Management and Fulfillment center management (Quản trị kho hàng và trung tâm phân phối)	3	2	1	2
8	SCM068IU	Procurement Management (Quản lý thu mua)	3	2	1	
9	SCM074IU	Import – Export Management (Quản lý xuất nhập khẩu)	3	2	1	
10	SCM615IU	International Transportation (Vận tải quốc tế)	3	2	1	
III	KHỐI KIẾN THỨC TỰ CHỌN		15	10	5	
1	SCM184IU	Financial Accounting (Kế toán tài chính)	3	2	1	1 hoặc 2
2	SCM073IU	Business Law (Luật kinh doanh)	3	2	1	
3	SCM062IU	E – Logistics in supply chain management (E-Logistics trong quản lý chuỗi cung ứng)	3	2	1	2 hoặc 3
4	SCM507IU	Facility Layout and Location (Hoạch định mặt bằng và Vị trí)	3	2	1	
5	SCM059IU	Material Handling Systems (Hệ thống xử lý vật liệu)	3	2	1	
6	SCM040IU	Management Information Systems in Logistics and Supply Chain (Hệ thống thông tin quản lý trong logistics và chuỗi cung ứng)	3	2	1	
7	SCM505IU	Multiple Criteria Decision Making (Kỹ thuật ra quyết định đa mục tiêu)	3	2	1	

8	SCM508IU	Production Planning and Scheduling (Kỹ thuật điều độ và hoạch định sản xuất)	3	2	1	2 hoặc 3
9	SCM058IU	Forecasting Techniques (Kỹ thuật dự báo)	3	2	1	
10	SCM609IU	Project Management (Quản lý dự án)	3	2	1	
11	SCM082IU	Retail Management (Quản lý bán lẻ)	3	2	1	
12	SCM503IU	Operations Research II (Vận trù học II)	3	2	1	
IV	LUẬN VĂN THẠC SĨ		12			
1	SCM614IU	Thesis (Luận văn)	12			4
Tổng cộng			60			

Lưu ý: Học viên là người nước ngoài môn Philosophy (Triết học) được thay thế bằng môn Vietnamese History Culture (Lịch sử văn hóa Việt Nam)